TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. A, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1974, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (chết) và bà U; vợ M; 02 con N1, sinh năm: 1999 và P, sinh năm: 2006; tiền án: Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 251/2015/HSST ngày 21/9/2015), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/4/2016; tiền sự: Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 09/01/2019), chấp hành xong quyết định vào ngày 08/10/2020; nhân thân: Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án (Bản án số 436/HSST ngày 07/9/1999). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 436/HSST ngày 07/9/1999 thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù (Bản án số 304/HSST ngày 18/11/2002). Bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 147/2008/HS-ST ngày 23/12/2008). Bị

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 291/2017/HSPT ngày 16/6/2017), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 27/4/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021(có mặt).

2. B (tên gọi khác: Tâm Nhóc, Tâm Bầu), sinh ngày 23 tháng 10 năm 1987, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T1 và bà L1; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không; tiền sự: Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 27/7/2020), chấp hành xong vào ngày 21/10/2020; nhân thân: Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số 0002730/QĐ-XPHC ngày 08/01/2007). Bị Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0041725/QĐ-XPHC ngày 28/7/2017). Bị Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 06/10/2017). Bị Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0035184/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2019); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 (có mặt).

3. C (tên gọi khác: Tấn Hon), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1987, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường D, phường P, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V (chết) và bà O; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Công an quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 60.000 đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 0010780/QĐ-XPHC ngày 22/7/2005); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 (có mặt).

4. Y (tên gọi khác: Bi), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1993, nơi sinh: Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N1, phường T3, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà M1; chồng G; 02 con E, sinh năm: 2019 và I, sinh năm: 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0002905/QĐ-XPHC ngày 22/3/2011). Bị Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 89A/QĐ-UBND ngày 26/4/2011). Bị Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng do có hành vi tái sử dụng chất ma túy (Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 05/3/2012). Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

(Bản án số 44/2016/HSST ngày 27/01/2016), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/9/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 (có mặt).

5. S, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984, nơi sinh: Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm R, thôn R1, xã Z, huyện H1, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: ấp H1, phường A1, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q và bà Q1; vợ J và con W, sinh năm: 2001; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 (có mặt).

6. Đ, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1984, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L7, xã N5, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ư và bà Ô; con H3, sinh năm: 2021; tiền án: Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 445/2006/HS-PT ngày 20/4/2006), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/12/2010. Bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 168/2011/HSST ngày 22/11/2011), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/8/2019; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Anh G1, sinh năm: 1996

Địa chỉ: đường Q2, Phường B2, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh I2, sinh năm: 2003

Địa chỉ: đường O, Phường 01, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh K3, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp X1, xã M4, huyện J1, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Chị F1, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp L7, xã N5, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Chị N1, sinh năm: 1999

Địa chỉ: đường A3, Phường O, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A, C, B, G và Y (vợ của Dũng) có quan hệ quen biết xã hội với nhau. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, Y gọi điện nhờ C chở đến khách sạn Trang Linh tại địa chỉ số 63-65-67 Bàu Cát 7, Phường 14, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm chồng, C đồng ý. Y đến đón C, sau đó C điều khiển xe máy hiệu Suzuki biển số 59T1-945.50 của Y chở Y đến khách sạn Trang Linh. Đến khách sạn, C và Y

lên phòng 501 gặp A và B sau đó cả nhóm sử dụng ma túy tại khách sạn. Sau khi sử dụng ma túy, A rủ C, B và Y đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì cả 03 đồng ý. B điều khiển xe máy Honda Wave màu đen biển số 59V2-407.68 chở A, C điều khiển xe máy hiệu Suzuki biển số 59T1-945.50 chở Y cùng nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số đường K18, Phường Q, quận T2 thì A nói cả nhóm dừng xe, A xuống xe đi bộ đến cửa cổng phụ bên hông nhà thấy bên trong nhà có nhiều xe máy, A đưa tay thông qua khoảng trống của khung cửa kiểm tra phát hiện cửa khóa bằng ổ khóa nên nói cả nhóm cùng đi về nhà A tại địa chỉ số đường H, phường I, quận T2 để lấy kềm cộng lực phá khóa cửa và đoản phá khóa xe máy.

Khoảng 02 giờ 55 phút ngày 02/6/2021, cả nhóm quay lại nhà số đường K18, B và Y đứng ở ngoài cảnh giới, còn A và C đi bộ đến cửa dùng kềm cộng lực cắt ổ khóa. Sau khi cắt được ổ khóa, cả hai mở cửa đi vào bên trong lối nhà trọ, sau đó A đi bộ ra ngoài cảnh giới để B đi vào cùng C trộm xe. B đi vào dẫn 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 của anh G1, còn C dẫn 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.11 của anh I2 đi cùng đi ra ngoài đường. Sau đó, A đưa đoản cho B bẻ được khóa công tắc xe máy biển số 60R7-5106, sau khi mở được khóa xe B đưa đoản cho C bẻ khóa xe máy biển số 59Y1-985.11 nhưng không mở được công tắc. Sau đó, Y và B lần lượt thay nhau điều khiển xe máy đẩy xe cho C về lại khách sạn Trang Linh. Đến khách sạn, B, C và Y lên phòng 501 nghỉ, còn A về nhà của mình ngủ. Đến khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, người thuê trọ tại nhà số đường K18 là anh Ê thức dậy đi làm, phát hiện cửa cổng bị bẻ khóa nên thông báo cho người quản lý nhà trọ là anh G1 biết, anh G1 kiểm tra phát hiện xe máy biển số 60K7-5106 của mình và xe máy biển số 59Y1-985.O của anh I2 ở cùng nhà trọ bị mất trộm nên đến Công an Phường 11, quận Tân Bình trình báo về việc bị trộm 02 xe gắn máy trên.

Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, C nhắn tin qua Zalo cho S nói cần bán xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 không có giấy tờ, S đồng ý mua và hẹn gặp C tại khu vực chợ Ông Mười trên đường Z5, phường A1, quận F. C thông báo cho B và Y biết, cả ba thống nhất giá bán là 3.500.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe máy hiệu Suzuki biển số 59T1-645.50 chở Y, còn C điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 chạy đến điểm hẹn gặp S. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, cả 03 gặp S tại cổng chợ Ông Mười, S kiểm tra xe và hỏi C nguồn gốc xe do đâu mà có, C không trả lời nguồn gốc xe mà chỉ nói "có mua hay không, giá 3.500.000 đồng", S thấy xe máy đã cũ, không có giấy tờ xe, bán với giá rẻ, thời điểm bán vào lúc sáng sớm và C không trả lời nguồn gốc xe nên ý thức S biết xe do nhóm của C trộm cắp mà có và đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau đó, S đưa cho C số tiền 3.500.000 đồng, C giao xe cho S. C nhận tiền và đưa cho Y, Y cầm tiền chia cho C và B mỗi người số tiền 875.000 đồng, còn lại 1.750.000 đồng Y giữ. B đón xe ôm về nhà của mình, còn C điều khiển xe máy biển số 59T1-945.50 chở Y về nhà rồi C điều khiển xe máy của Y quay về khách sạn Trang Linh. Sau khi nhận xe máy, S điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 về nhà trọ của mình gỡ biển số 60R7-5106 cất vào dưới gầm bàn trong nhà, lấy biển số 33K5-1941 từ xe máy cũ của S đã bán trước đó gắn lên xe máy vừa mua được nhằm che giấu thông tin xe máy khi sử dụng.

Đ, Bvà C quen biết nhau ngoài xã hội. Vào tối ngày 01/6/2021, Đ cùng F1 đến khách sạn Trang Linh thuê phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/6/2021, Đ làm thủ tục trả phòng, cùng lúc B quay về khách sạn, nhìn thấy B về đi

lên khu vực cầu thang, do có quen biết từ trước nên Đ đi đến gặp B tại quầy lễ tân khách sạn, còn F1 ngồi lại khu vực lễ tân. B cho Đ biết cần bán xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O với giá 4.000.000 đồng, xe không có giấy tờ, cùng lúc này C về đến khách sạn gặp Đ và B đang nói chuyện mua bán xe máy trên, Đ hỏi B nguồn gốc xe máy, B trả lời "xe mới đi trộm về" rồi B hỏi C "bán xe máy Luvias hay không", C trả lời "phải hỏi ý kiến của anh A và chị Bi (là Y)". C gọi điện thoại cho A và Y nhưng không được, B bỏ đi lên phòng 501 để ngủ, C và Đ tiếp tục thỏa thuận mua bán xe, do C phải chờ hỏi ý kiến của A và Y về giá bán, nếu Đ đồng ý mua thì đưa trước cho C số tiền 1.200.000 đồng để đặt cọc, Đ đồng ý và đi đến khu vực lễ tân nơi F1 đang ngồi đợi nói cần số tiền 4.000.000 đồng mua xe máy do Đ không có xe, vô tình gặp người quen là C bán giá rẻ để làm phương tiện đi lại. Do không có đủ tiền, Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Vision biển số 79Z1-461.24 của F1 chở F1 đến cửa hàng điện thoại trên đường Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình bán chiếc điện thoại di động của F1 với giá 2.000.000 đồng rồi Đ quay lại khách sạn Trang Linh đưa cho C số tiền 1.200.000 đồng, hẹn đến buổi chiều cùng ngày sẽ trả số tiền còn lại sau khi C thống nhất giá bán xe với A và Y. C đồng ý giao xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O cho Đ ngay tại khu vực giữ xe của khách sạn. Do không khởi động được xe nên Đ nhờ F1 ngồi trên xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O, Đ điều khiển xe máy biển số 79Z1-461.24 dùng chân đẩy xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O. Khi đến khu vực ngã tư Thoại Ngọc Hầu – Lũy Bán Bích thì Đ bị Công an quận Tân Bình kiểm tra đưa về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ:

1/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu hồng, số IMEI 1: 355036/O/131931/0, số IMEI 2: 355037O1319318 (kèm theo 02 sim card) thu giữ của Y;

2/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng thu giữ của S;

3/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353109O8458613, số IMEI 2: 353109O9458612 (kèm theo 01 sim card) thu giữ của S;

4/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, số IMEI 1: 866447046305740, số IMEI 2: 866447046315756 (kèm theo 01 sim card) thu giữ của F1;

5/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 351876029O0788 (kèm theo 01 sim card) thu giữ của A;

6/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oneplus màu xám thu giữ của B;

7/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số IMEI 1: 352415900480140, số IMEI 2: 352415902481048 (kèm theo 02 sim card) thu giữ của B;

8/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 358644060037093102 (kèm theo 01 sim card), màn hình bị bể thu giữ của C;

9/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 35774O01680179, số IMEI 2: 35774O02680178 (kèm theo 02 sim card) thu giữ của Đ;

10/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu vàng thu giữ của Đ;

11/ 01 (một) nón bảo hiểm hiệu "NÓN SƠN" màu trắng;

12/ 01 (một) quần ngắn màu đỏ (đô) có in chữ "CHÁN";

13/ 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng hiệu "HUNG DUY" có in dòng chữ trước áo "DRIGINAL";

14/ 01 (một) túi xách đeo chéo bằng vải màu đen sọc ca rô;

15/ 02 (hai) bình xịt hơi cay màu đen loại nhỏ;

16/ 01 (một) thanh kim loại hình chữ "L" có phần tay nắm băng bọc băng keo màu đen;

17/ 01 (một) cái mỏ lết dài khoảng 10cm;

18/ 01 (một) thanh kim loại màu vàng dài khoảng 3cm;

19/ 03 (ba) thanh kim loại có đầu dẹt (thanh đoản) dài khoảng 6cm;

20/ 01 (một) cây tua vít màu đỏ trắng, dài khoảng 25cm;

21/ 01 (một) thanh tay cầm bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 10cm;

22/ 01 (một) ống nối bằng kim loại (dùng nối giữa tay cầm và thanh đoản);

23/ 01 (một) biển số xe 33K5-1941 và 01 (một) chìa khóa xe máy màu đen có số 831;

24/ 05 (năm) thanh đoản bằng kim loại đầu dẹt khoảng 5cm;

25/ 01 (một) đầu vặn vít bằng kim loại dài khoảng 8cm;

26/ 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Nike";

27/ 01 (một) nón vải màu trắng có chữ "TRUERELIGION";

28/ 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GOLF";

29/ 01 (một) quần ngắn màu trắng;

30/ 01 (một) đôi dép màu xanh xám;

31/ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen có chữ "GOJEK";

32/ 01 (một) áo sơ mi sọc trắng đen;

33/ 01 (một) đôi dép màu xanh đen;

34/ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen xám, biển số 59V2-407.68 có số khung: RLHHC1257FY073580, số máy: HC12E-7073159 thu giữ của A;

35/ 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu xanh lá đen, biển số 48B1-033.09, số khung: F13BL5J856336, số máy: F125ID856323 thu giữ của S;

36/ 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Skydrive màu xám đen, biển số 59T1-945.50, số máy: F4D2-106640, số khung: RLSCF4LC090106640 thu giữ của C;

37/ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 79Z1-461.24, số khung: RLHJF333DY474900, số máy: JF33E0555061 thu giữ của Đ;

38/ 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu xanh trắng, biển số: 59Y1-985.O, số máy: 44S106865, số khung: RLC44S10AY016867.

Theo Kết luận định giá tài sản số 188/HĐĐGTS-TTHS ngày 02 tháng O năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60R7-5106, màu vàng - đen, số máy: 5C64-337444, số khung: 640AY337447 có giá trị 8.000.000đ (Tám triệu) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 197/HĐĐGTS-TTHS ngày 23 tháng O năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu Yamaha Luvias, biển số: 59M1-950.35 (biển số giả 59Y1-985.O), số máy: 44S1016865, số khung: RLCL44S10AY016867 có giá trị 9.000.000đ (Chín triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 03/CTr-VKS-TB ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo A, C, Bvà Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư lợi, A, C, B, Y là người trên 18 tuổi, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà số đường K18, Phường O, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 của anh G1 trị giá 8.000.000 đồng bán cho S với giá 3.500.000 đồng và chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O của anh I2 trị giá 9.000.000 đồng bán cho Đ với giá 4.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. A giữ vai trò xúi giục, phát hiện tài sản và trực tiếp phá ổ khóa cửa; C giữ vai trò cùng A phá ổ khóa cửa, trực tiếp dẫn xe máy biển số 59Y1-985.O và giao dịch bán xe cho S và Đ; B giữ vai trò trực tiếp vào nhà dẫn xe máy biển số 60R7-5106, hỗ trợ đẩy xe cho C; Thanh giữ vai trò cảnh giới và hỗ trợ C chạy thoát. S và Đ biết rõ xe gắn máy mình mua của các bị cáo là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua xe gắn máy nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, Đ có 02 tiền án chưa đủ điều kiện xóa án tích, đã tái phạm nguy hiểm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của A, C, Bvà Y đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Đ và S đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định đối với Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với S quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo A, C, Bvà Y về tội trộm cắp tài sản; các bị cáo S và Đ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo C, B, Y, Đ và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo A đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2015, chưa đủ điều kiện được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo A, C, B, Thanh, Tình và S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi

trả lại cho bị hại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B, C và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thanh là phụ nữ có thai phạm tội, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo A, C, B và Thanh được áp dụng tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo A, C, Bvà Y phạm tội trộm cắp tài sản; các bị cáo S và Đ phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Y từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353109O8458613, số IMEI 2: 353109O9458612 (kèm theo 01 sim card) thì tại phiên tòa bị cáo S không yêu cầu nhận lại. Đối với quần áo, nón, túi xách, dép, vật dụng thu giữ của A, Bvà Y thì tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị F1 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng.

* Lời nói sau cùng bị cáo:

Bị cáo A: Trong thời gian bị tạm giam đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo C: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về phụ giúp gia đình.

Bị cáo B: Thời gian bị tạm giam đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Y: Thời gian bị tạm giam đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm con nhỏ.

Bị cáo S: Thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, xin xử nhẹ để sớm trở về gia đình, hứa không tái phạm.

Bị cáo Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 02/6/2021, A, C, Bvà Y đã lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu và người quản lý trong việc trông giữ tài sản đã lén lút phá khóa cửa, đột nhập vào nhà trọ số đường K18, Phường O, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 của anh G1 và chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O của anh I2. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá những tài sản trên là 17.000.000đ (mười bảy triệu) đồng. Với hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo S tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 là do người khác phạm tội mà có, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán chiếc xe này. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản chiếc xe trên là 8.000.000đ (Tám triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đ tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O là do người khác phạm tội mà có, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán chiếc xe này. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản chiếc xe trên là 9.000.000đ (Chín triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo Đ có 02 tiền án về tội "Cướp tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma túy", bản án sau cùng bị kết án với tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm, cả 02 lần kết án này chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Như vậy, xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo A, C, Bvà Y là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Nhân thân các bị cáo xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và bị xử phạt hành chính về các hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng và sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra sau khi chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác, các bị cáo đang ở tuổi lao động, không lấy đó để chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo S và Đ là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý người phạm tội. Các bị cáo biết rõ tài sản có nguồn gốc không hợp pháp nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản. Bị cáo Đ có nhân thân rất xấu, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo thấy được sai phạm bản thân và tự cải tạo mình làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không làm được điều đó mà tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án trộm cắp tài sản: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo A với vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm vừa có nhiệm vụ giúp sức tích cực bẻ khóa cửa và cảnh giới cho đồng bọn chiếm đoạt tài sản nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; Các bị cáo còn lại mặc dù không có sự bàn bạc, phân công trước nhưng khi được A rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng tình và tham gia tích cực, trong đó B và C là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản; còn Y đóng vai trò là người cảnh giới, giúp sức tích cực cho đồng bọn thực hiện tội phạm và tiêu thụ tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung với A, B và C. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với mỗi bị cáo trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A trước đây bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 251/2015/HSST ngày 21/9/2015. Sau khi chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/4/2016, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án về án phí và phần trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hai). Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Lần phạm tội này của Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, C và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Y tại thời điểm phạm tội là phụ nữ có thai được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo A, C, B và Y được áp dụng thêm tình tiết bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp hoặc là lao động tự do, có hoàn cảnh khó khăn và sống lệ thuộc kinh tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 358644060037093102 (kèm theo 01 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng là phương tiện các bị cáo C và S liên lạc dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 351876029O0788 (kèm theo 01 sim card) thu giữ của A; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu hồng, số IMEI 1: 355036/O/131931/0, số IMEI 2: 355037O1319318 (kèm theo 02 sim card) thu giữ của Y; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 35774O01680179, số IMEI 2: 35774O02680178 (kèm theo 02 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu vàng thu giữ của Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số IMEI 1:

352415900480140, số IMEI 2: 352415902481048 (kèm theo 02 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oneplus màu xám thu giữ của Blà tài sản của các bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho các bị cáo.

[9.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353109O8458613, số IMEI 2: 353109O9458612 (kèm theo 01 sim card) là tài sản của S. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, số IMEI 1: 866447046305740, số IMEI 2: 866447046315756 (kèm theo 01 sim card) là tài sản của chị F1, cần trả lại cho chị F1.

[9.5] Đối với 01 (một) nón bảo hiểm hiệu "NÓN SƠN" màu trắng; 01 (một) quần ngắn màu đỏ (đô) có in chữ "CHÁN"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng hiệu "HUNG DUY" có in dòng chữ trước áo "DRIGINAL"; 01 (một) túi xách đeo chéo bằng vải màu đen sọc ca rô; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Nike"; 01 (một) nón vải màu trắng có chữ "TRUERELIGION"; 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GOLF"; 01 (một) quần ngắn màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen có chữ "GOJEK"; 01 (một) áo sơ mi sọc trắng đen và 01 (một) đôi dép màu xanh đen thu giữ của A, Bvà Y. Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.6] Đối với 02 (hai) bình xịt hơi cay màu đen loại nhỏ; 01 (một) thanh kim loại hình chữ "L" có phần tay nắm băng bọc băng keo màu đen; 01 (một) cái mỏ lết dài khoảng 10cm; 01 (một) thanh kim loại màu vàng dài khoảng 3cm; 03 (ba) thanh kim loại có đầu dẹt (thanh đoản) dài khoảng 6cm; 01 (một) cây tua vít màu đỏ trắng dài khoảng 25cm; 01 (một) thanh tay cầm bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 10cm; 01 (một) ống nối bằng kim loại (dùng nối giữa tay cầm và thanh đoản); 05 (năm) thanh đoản bằng kim loại đầu dẹt dài khoảng 5cm và 01 (một) đầu vặn vít bằng kim loại dài khoảng 8cm thu giữ của Y. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Thanh khai những công cụ trên Y chuẩn bị để trộm cắp tài sản nhưng chưa sử dụng, đây là những công cụ không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.7] Đối với 01 (một) biển số xe 33K5-1941 và 01 (một) chìa khóa xe máy màu đen có số 831. Qua điều tra xác minh thể hiện biển số xe 33K5-1941 là của chiếc xe gắn máy hiệu Honda C100, số máy: 0201079, số khung: 201060 do bà Lê Thị Tám đứng tên nhưng bà Tám đã bán chiếc xe cho một người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) vào năm 2009. Xét thấy S sử dụng gắn vào chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius mua của C mục đích nhằm tránh bị phát hiện nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.8] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen xám, biển số 59V2-407.68, số khung: RLHHC1257FY073580, số máy: HC12E-7073159 là phương tiện Bvà A sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy trên do chị Trần Gia Thủy đứng tên đăng ký xe, chị Thủy chỉ đứng tên hộ chị N1 nên có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số 59V2-407.68 thuộc sở hữu hợp pháp của chị N1. Việc A mượn chiếc xe của chị Ngân (con gái A) để dùng vào việc phạm tội thì chị Ngân không biết nên xác định chị Ngân không có lỗi, vì vậy cần trả lại cho chị Ngân.

[9.9] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Skydrive màu xám đen, biển số 59T1-945.50, số máy: F4D2-106640, số khung: RLSCF4LC090106640 là phương tiện C và Y sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện xe gắn máy có số khung, số máy trên có biển số thật là 59V2-501.91 và đứng tên đăng ký xe là chị Trần Thị Kim Loan nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Riêng biển số 59T1-945.50 qua xác minh là của xe Honda Vision màu đen do anh Huỳnh Dũng Thành đứng tên đăng ký xe, hiện nay anh Dũng vẫn đang quản lý sử dụng. Y khai đã mua chiếc xe này vào năm 2020 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Do đó, cần giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

[9.10] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu xanh lá đen, biển số 48B1-033.09, số khung: F13BL5J856336, số máy: F125ID856323 thu giữ của S. Qua điều tra xác minh thể hiện số khung, số máy không có trong hệ thống tra cứu dữ liệu, còn biển số 48B1-033.09 là của xe Suzuki màu đen do ông Trần Đình Chiến đứng tên đăng ký xe, năm 2013 ông Chiến đã bán chiếc xe cho một người đàn ông tên Chính (không rõ lai lịch) với giá 20.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. Sơn khai đã mua chiếc xe trên vào năm 2020 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Do đó, cần giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

[9.O] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 79Z1-461.24, số khung: RLHJF333DY474900, số máy: JF33E0555061 thu giữ của Đ. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy trên do ông Nguyễn Khắc Huấn đứng tên đăng ký xe nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Theo chị F1 khai đã mua chiếc xe máy trên của một người phụ nữ tên Hiền (không rõ lai lịch) vào năm 2019 với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Do đó, cần giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

[9.12] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu xanh trắng, biển số: 59Y1-985.O, số máy: 44S106865, số khung: RLC44S10AY016867 các bị cáo chiếm đoạt của anh I2. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy trên biển số thật là 59M1-950.35 do chị Làu Phương Yến đứng tên đăng ký xe, năm 2017 chị Yến đã bán cho một thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch). Riêng biển số: 59Y1-985.O là của xe gắn máy Honda Vision màu trắng do chị Lương Thị Anh đứng tên đăng ký xe, hiện nay chị Anh vẫn đang quản lý sử dụng. Do đó, cần giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

[9.13] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60R7-5106 các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh K3 theo đúng quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh G1 và anh I2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tín đã nhận lại tài sản. Về phần bồi thường dân sự anh Tín và anh Tiến không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[O] Quá trình điều tra xác định sau khi nhận 3.500.000 đồng tiền bán chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 60R7-5106 từ S, Thanh chia cho C và B mỗi người 875.000 đồng, còn lại 1.750.000 đồng Y đã tiêu xài. Riêng C đã nhận 1.200.000 đồng tiền bán xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O từ Đ, đã tiêu xài hết. Xét đây là khoản tiền các bị cáo có được từ hành vi phạm tội mà có, do đó cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[13] Đối với F1. Do không biết chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59Y1-985.O Đ mua có nguồn gốc từ việc trộm cắp nên không có cơ sở xem xét xử lý F1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với vai trò đồng phạm với Đ.

[14] Đối với N1 là người cho A mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số 59V2-407.68. Do không biết A mượn xe làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở xác định Ngân đồng phạm với A.

[15] A, C, Bvà Y khai trước đó vào ngày 01/6/2021, A mang ma túy đến phòng 501 khách sạn Trang Linh tại địa chỉ số 63-65-67 Bàu Cát 7, Phường 14, quận Tân Bình do B thuê sau đó cả nhóm cùng sử dụng ma túy tại đây. Tuy nhiên, ngoài lời khai của A, C, B và Y, không còn chứng cứ nào khác (không thu giữ được ma túy, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy) nên không có căn cứ để xem xét xử lý A và B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[16] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo A, C, Bvà Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

Xử phạt bị cáo B02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

2. Tuyên bố: Các bị cáo S và Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; Điều 38 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Bnộp lại số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Y nộp lại số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

5.1. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 358644060037093102 (kèm theo 01 sim card); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353109O8458613, số IMEI 2: 353109O9458612 (kèm theo 01 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

5.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm hiệu "NÓN SƠN" màu trắng; 01 (một) quần ngắn màu đỏ (đô) có in chữ "CHÁN"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng hiệu "HUNG DUY" có in dòng chữ trước áo "DRIGINAL"; 01 (một) túi xách đeo chéo bằng vải màu đen sọc ca rô; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có chữ "Nike"; 01 (một) nón vải màu trắng có chữ "TRUERELIGION"; 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GOLF"; 01 (một) quần ngắn màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen có chữ "GOJEK"; 01 (một) áo sơ mi sọc trắng đen; 01 (một) đôi dép màu xanh đen; 02 (hai) bình xịt hơi cay màu đen loại

nhỏ; 01 (một) thanh kim loại hình chữ "L" có phần tay nắm băng bọc băng keo màu đen; 01 (một) cái mỏ lết dài khoảng 10cm; 01 (một) thanh kim loại màu vàng dài khoảng 3cm; 03 (ba) thanh kim loại có đầu dẹt (thanh đoản) dài khoảng 6cm; 01 (một) cây tua vít màu đỏ trắng, dài khoảng 25cm; 01 (một) thanh tay cầm bằng kim loại hình chữ "L" dài khoảng 10cm; 01 (một) ống nối bằng kim loại (dùng nối giữa tay cầm và thanh đoản); 05 (năm) thanh đoản bằng kim loại đầu dẹt khoảng 5cm; 01 (một) đầu vặn vít bằng kim loại dài khoảng 8cm; 01 (một) biển số xe 33K5-1941 và 01 (một) chìa khóa xe máy màu đen có số 831.

5.3. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 351876029O0788 (kèm theo 01 sim card) cho bị cáo A.

5.4. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu hồng, số IMEI 1: 355036/O/131931/0, số IMEI 2: 355037O1319318 (kèm theo 02 sim card) cho bị cáo Y.

5.5. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 35774O01680179, số IMEI 2: 35774O02680178 (kèm theo 02 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu vàng cho bị cáo Đ.

5.6. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số IMEI 1: 352415900480140, số IMEI 2: 352415902481048 (kèm theo 02 sim card) và 01 (một) điện thoại di động hiệu ONEPLUS màu xám cho bị cáo B.

5.7. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng, số IMEI 1: 866447046305740, số IMEI 2: 866447046315756 (kèm 01 sim card) cho chị F1.

5.8. Giao trả 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen xám, biển số 59V2-407.68, số khung: RLHHC1257FY073580, số máy: HC12E-7073159 cho chị N1.

5.9. Giao 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Skydrive màu xám đen, biển số 59T1-945.50, số máy: F4D2-106640, số khung: RLSCF4LC090106640; 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu xanh lá đen, biển số 48B1-033.09, số khung: F13BL5J856336, số máy: F125ID856323; 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 79Z1-461.24, số khung: RLHJF333DY474900, số máy: JF33E0555061 và 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu xanh trắng, biển số: 59Y1-985.O, số máy: 44S106865, số khung: RLC44S10AY016867 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 122/PNK ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo A, C, B, Y, S và Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không rõ yêu cầu, vì vậy cần dành cho anh Thương quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

5. Dành cho anh Lê Văn Thương quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.